

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN HẢI

Số: 806 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Hải, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường An Hải năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1659/QH-UBTVQH 15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định luật về hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường An Hải tại Tờ trình số 388 /TTr-VP ngày 03 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn 106 tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường An Hải, thành phố Đà Nẵng năm 2025 gồm 505 hòa giải viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ hòa giải, Tổ trưởng tổ hòa giải và hòa giải viên có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định tại Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND phường An Hải có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức, thực hiện công tác hoà giải, chủ động phối hợp với Ban công tác Mặt trận, Tổ trưởng dân phố căn cứ đặc điểm tình hình thực tế, tham mưu Chủ tịch UBND phường quyết định thành lập mới hoặc kiện toàn tổ hòa

giải, làm đầu mối quản lý hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn phường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, các Ông (bà) có tên tại Điều 1, Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND phường, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hnh*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT các PCT.UBND phường;
- BTT UBMTTQVN phường;
- Ban Công tác Mặt trận;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Hoàng Công Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN HẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
TỔ HÒA GIẢI VÀ HÒA GIẢI VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch UBND phường An Hải)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Tổ hòa giải (ghi rõ địa chỉ)	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Văn Tuấn	1961	Tổ hòa giải 1A	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Đình Đương	1953		Hòa giải viên	
3	Võ Như Hòe	1946		Hòa giải viên	
4	Nguyễn Duy Nhac	1955		Hòa giải viên	
5	Nguyễn Văn Thành	1981		Hòa giải viên	
6	Đỗ Văn Năm	1960	Tổ hòa giải 1B	Tổ trưởng	
7	Đinh Hữu Thu	1954		Hòa giải viên	
8	Lê Thị Vân	1965		Hòa giải viên	
9	Huỳnh Tam	1961		Hòa giải viên	
10	Thái Văn Thắng	1951		Hòa giải viên	
11	Nguyễn Quang	1958	Tổ hòa giải 1C	Tổ trưởng	
12	Hồ Quốc Thái	1967		Hòa giải viên	
13	Nguyễn Thị Tâm Tình	1970		Hòa giải viên	
14	Hồ Mạnh Hùng	1967		Hòa giải viên	
15	Trương Thị Hoa	1964		Hòa giải viên	
16	Nguyễn Thị Hồng	1954	Tổ hòa giải 2A	Tổ trưởng	
17	Ngô Hữu Hồng	1957		Hòa giải viên	
18	Võ Minh Tân	1956		Hòa giải viên	
19	Hà Văn Cư	1960		Hòa giải viên	

20	Trần Lâm Tới	1956		Hòa giải viên	
21	Nguyễn Văn Tuấn	1965	Tổ hòa giải 2B	Tổ trưởng	
22	Trần Đức Trung	1967		Hòa giải viên	
23	Đỗ Hải Hanh	1953		Hòa giải viên	
24	Võ Văn Long	1965		Hòa giải viên	
25	Nguyễn Thị Minh Sự	1954		Hòa giải viên	
26	Trần Văn Trung	1974	Tổ hòa giải 2C	Tổ trưởng	
27	Bùi Thị Hoan	1959		Hòa giải viên	
28	Nguyễn Văn Lý	1954		Hòa giải viên	
29	Hoàng Thị Phương	1950		Hòa giải viên	
30	Cao Thị Tuyết	1966		Hòa giải viên	
31	Nguyễn Trung Hải	1972	Tổ hòa giải 2D	Tổ trưởng	
32	Thái Thị Kim Sâm	1958		Hòa giải viên	
33	Vũ Thị Tuyết Mai	1964		Hòa giải viên	
34	Trần Thảo Nguyên	1983		Hòa giải viên	
35	Nguyễn Văn Năm	1951		Hòa giải viên	
36	Phạm Tôn	1959	Tổ hòa giải 3A	Tổ trưởng	
37	Phạm Hồng Dũng	1977		Hòa giải viên	
38	Võ Thị Túy Lan	1967		Hòa giải viên	
39	Đỗ Thị Việt Hà	1976		Hòa giải viên	
40	Phạm Nguyễn Tấn Thi	1981		Hòa giải viên	
41	Lê Phước Thọ	1962	Tổ hòa giải 3B	Tổ trưởng	
42	Trần Đình Ninh	1953		Hòa giải viên	
43	Lê Thị Hồng Vi	1978		Hòa giải viên	
44	Trần Sỹ Hải	1962		Hòa giải viên	
45	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1967		Hòa giải viên	

46	Hà Thị Hương	1966	Tổ hòa giải 3C	Tổ trưởng	
47	Nguyễn Đức An	1968		Hòa giải viên	
48	Lê Thị Nga	1963		Hòa giải viên	
49	Nguyễn Văn Nghĩa	1960	Tổ hòa giải 3D	Tổ trưởng	
50	Nguyễn Thị Hồng Hà	1960		Hòa giải viên	
51	Nguyễn Lê Hữu Như	1970		Hòa giải viên	
52	Phạm Kiểm	1960		Hòa giải viên	
53	Nguyễn Phú Hân	1955		Hòa giải viên	
54	Nguyễn Thị Vân Anh	1958	Tổ hòa giải 3E	Tổ trưởng	
55	Phan Khải Hoàn	1962		Hòa giải viên	
56	Nguyễn Thị Hường	1956		Hòa giải viên	
57	Trần Sỹ Quế	1958		Hòa giải viên	
58	Trương Thị Nhân	1946	Tổ hòa giải 4A	Tổ trưởng	
59	Lê Vĩnh Phương	1965		Hòa giải viên	
60	Nguyễn Quốc Tuấn	1955		Hòa giải viên	
61	Nguyễn Quốc Hà	1954		Hòa giải viên	
62	Nguyễn Thị Thảo	1977		Hòa giải viên	
63	Nguyễn Đình Ba	1952	Tổ hòa giải 4B	Tổ trưởng	
64	Trần Anh Hùng	1975		Hòa giải viên	
65	Nguyễn Văn Phúc	1961		Hòa giải viên	
66	Trần Ngọc Lợi	1974		Hòa giải viên	
67	Lê Thị Kim Cúc	1959		Hòa giải viên	
68	Nguyễn Hữu Xênh	1954	Tổ hòa giải 4C	Tổ trưởng	
69	Đào Ngọc Tuấn	1969		Hòa giải viên	
70	Trần Thị Hiền	1963		Hòa giải viên	
71	Võ Đình Phương	1958	Tổ hòa giải 5A	Tổ trưởng	

72	Trần Đình Diệu	1957		Hòa giải viên	
73	Nguyễn Đình Hiếu	1997		Hòa giải viên	
74	Phạm Thị Liên	1984	Tổ hòa giải 5B	Tổ trưởng	
75	Lê Thị Hồng	1966		Hòa giải viên	
76	Trần Duy Nhất	1978		Hòa giải viên	
77	Trần Văn Hồng	1958		Hòa giải viên	
78	Nguyễn Thị Nga	1960		Hòa giải viên	
79	Phạm Cẩn	1957	Tổ hòa giải 5C	Tổ trưởng	
80	Nguyễn Văn Cương	1955		Hòa giải viên	
81	Đinh Công Phương	1958		Hòa giải viên	
82	Nguyễn Thị Nguyệt	1961		Hòa giải viên	
83	Huỳnh Thanh Vũ	1980		Hòa giải viên	
84	Thái Hoàng Chương	1972	Tổ hòa giải 5D	Tổ trưởng	
85	Nguyễn Thị Thu Hiền	1952		Hòa giải viên	
86	Hồ Thị Hoa	1967		Hòa giải viên	
87	Vũ Thanh Vinh	1957		Hòa giải viên	
88	Phạm Văn Ngọc	1971		Hòa giải viên	
89	Võ Đức Diệu	1953	Tổ hòa giải 5H	Tổ trưởng	
90	Nguyễn Thị Phương	1958		Hòa giải viên	
91	Phạm Văn Sơn	1969		Hòa giải viên	
92	Nguyễn Thu	1961		Hòa giải viên	
93	Nguyễn Nghị	1963		Hòa giải viên	
94	Trần Thị Hiệp	1965	Tổ hòa giải 5G	Tổ trưởng	
95	Nguyễn Linh Giang	1962		Hòa giải viên	
96	Lê Thị Thảo	1976		Hòa giải viên	
97	Lữ Thị Mỹ Hạnh	1971		Hòa giải viên	

98	Nguyễn Văn Thành	1954		Hòa giải viên	
99	Phan Huy Lương	1956	Tổ hòa giải 6A	Tổ trưởng	
100	Dương Văn Dân	1960		Hòa giải viên	
101	Nguyễn Hữu Hai	1958		Hòa giải viên	
102	Nguyễn Lục	1957		Hòa giải viên	
103	Doãn Quang Hân	1955		Hòa giải viên	
104	Nguyễn Ngô	1954	Tổ hòa giải 6B	Tổ trưởng	
105	Phạm Long Tiếp	1959		Hòa giải viên	
106	Nguyễn Thị Thanh Huyền	1979		Hòa giải viên	
107	Nguyễn Thị Lộc	1966		Hòa giải viên	
108	Vũ Thị Mùi	1954		Hòa giải viên	
109	Huỳnh Kim Huyền	1958	Tổ hòa giải 6C	Tổ trưởng	
110	Trương Quốc Đạt	1958		Hòa giải viên	
111	Đinh Thị Thích	1958		Hòa giải viên	
112	Hồ Nam Sơn	1972		Hòa giải viên	
113	Đỗ Thị Ngọc Diệp	1970		Hòa giải viên	
114	Nguyễn Thị Hải Vân	1954	Tổ hòa giải 6D	Hòa giải viên	
115	Chung Lợi Thiện	1964		Tổ trưởng	
116	Phạm Ngọc Vinh	1958		Hòa giải viên	
117	Nguyễn Văn Trường	1965		Hòa giải viên	
118	Trần Hữu Hùng	1955		Hòa giải viên	
119	Trần Thị Như phương	1989	Tổ hòa giải 6E	Hòa giải viên	
120	Nguyễn Quyền	1958		Tổ trưởng	
121	Thái Duy Khánh	1961		Hòa giải viên	
122	Hồ Thị Kim Loan	1967		Hòa giải viên	
123	Lê Quang Bình	1984		Hòa giải viên	

124	Nguyễn Huỳnh Đạo	1971		Hòa giải viên	
125	Phan Mẫn	1960	Tổ hòa giải An Thị 1	Tổ trưởng	
126	Nguyễn Đức Thanh	1970		Hòa giải viên	
127	Trương Văn Hào	1968		Hòa giải viên	
128	Hoa Thoại Dũng	1971		Hòa giải viên	
129	Hà Đồng Ngọc Dũng			Hòa giải viên	
130	Nguyễn Thị Minh Nhân	1959	Tổ hòa giải An Thị 2	Tổ trưởng	
131	Lê Thị Nga	1963		Hòa giải viên	
132	Đỗ Trọng Hòa	1971		Hòa giải viên	
133	Trần Văn Thân	1957		Hòa giải viên	
134	Đỗ Đình Thọ	1955		Hòa giải viên	
135	Trần Văn Đông Hải	1970	Tổ hòa giải An Mỹ 1A	Tổ trưởng	
136	Hà Xuân	1955		Hòa giải viên	
137	Nguyễn T. Thanh Vân	1967		Hòa giải viên	
138	Lê Hữu Đa	1954		Hòa giải viên	
139	Nguyễn Văn Thành Khoa	1999		Hòa giải viên	
140	Lê Văn Điệp	1963	Tổ hòa giải An Mỹ 1B	Tổ trưởng	
141	Nguyễn Thị Nga	1961		Hòa giải viên	
142	Đặng Phúc	1965		Hòa giải viên	
143	Võ Văn Xuân	1957		Hòa giải viên	
144	Nguyễn Bá Hý	1956		Hòa giải viên	
145	Trần Anh Đào	1956	Tổ hòa giải An Mỹ 2A	Tổ trưởng	
146	Huỳnh Văn Dũng	1962		Hòa giải viên	
147	Phạm Tấn Định	1956		Hòa giải viên	
148	Trần Thị Kim Cúc	1977		Hòa giải viên	
149	Hồ Thị Ngọc Dung	1965		Hòa giải viên	

150	Trần Văn Trúc	1972	Tổ hòa giải An Mỹ 2B	Tổ trưởng	
151	Lê Ngọc Tuấn	1961		Hòa giải viên	
152	Lê Trang	1959		Hòa giải viên	
153	Nguyễn Thị Hạnh	1966		Hòa giải viên	
154	Đặng Ngọc Trung	1960		Hòa giải viên	
155	Ngô Thị Huệ	1967	Tổ hòa giải An Thuần	Tổ trưởng	
156	Bùi Thị Thanh Vân	1965		Hòa giải viên	
157	Trần Công Tâm	1954		Hòa giải viên	
158	Huỳnh Văn Hương	1958		Hòa giải viên	
159	Nguyễn Thị Chi	1964		Hòa giải viên	
160	Đặng Công Ba	1958	Tổ hòa giải An Vĩnh	Tổ trưởng	
161	Lê Văn Tuấn	1971		Hòa giải viên	
162	Lê Đức Hồng	1971		Hòa giải viên	
163	Nguyễn Thị Lùng	1965		Hòa giải viên	
164	Nguyễn Thị Chi Khánh	1964		Hòa giải viên	
165	Trần Nguyên Bảo	1985	Tổ hòa giải An Trung 1A	Tổ trưởng	
166	Lê Hoàng Vũ	1983		Hòa giải viên	
167	Đặng Thị Giang	1982		Hòa giải viên	
168	Trần Quốc Hải	1991		Hòa giải viên	
169	Nguyễn Xuân Tín	1960		Hòa giải viên	
170	Lê Văn Sinh	1961	Tổ hòa giải An Trung 1B	Tổ trưởng	
171	Huỳnh Văn Hòa	1956		Hòa giải viên	
172	Văn Tiến Bình	1982		Hòa giải viên	
173	Nguyễn Thị Thu Hà	1972		Hòa giải viên	
174	Nguyễn Văn Hồng	1972		Hòa giải viên	
175	Đỗ Trọng Chánh	1964	Tổ hòa giải An Trung 2A	Tổ trưởng	

176	Đặng Việt Hùng	1954		Hòa giải viên	
177	Ngô Minh Lâm	1957		Hòa giải viên	
178	Đặng Văn Thái	1955		Hòa giải viên	
179	Trần Thị Lệ Thủy	1966		Hòa giải viên	
180	Phạm Gia Thụy	1964	Tổ hòa giải An Trung 2B	Tổ trưởng	
181	Lê Hữu Phương	1970		Hòa giải viên	
182	Nguyễn Thị Quý	1962		Hòa giải viên	
183	Nguyễn Thị Loan	1974		Hòa giải viên	
184	Nguyễn Thế Lực	1960		Hòa giải viên	
185	Ngô Thị Nhâm	1952	Tổ hòa giải An Trung 3A	Tổ trưởng	
186	Huỳnh Thị Thanh Vinh	1959		Hòa giải viên	
187	Lê Khánh Hương	1959		Hòa giải viên	
188	Trần Thị Hiếu	1955	Tổ hòa giải An Trung 3B	Tổ trưởng	
189	Nguyễn Thị Bích Thủy	1979		Hòa giải viên	
190	Huỳnh Đoàn Phi	1979		Hòa giải viên	
191	Phạm Thị Tuyết Nghĩa	1972	Tổ hòa giải 1	Tổ trưởng	
192	Phạm Thị Yến	1972		Hòa giải viên	
193	Nguyễn Thị Việt	1959		Hòa giải viên	
194	Võ Công Tiến	1955		Hòa giải viên	
195	Nguyễn Thị Quý	1959		Hòa giải viên	
196	Phan Trọng Hùng	1960	Tổ hòa giải 2	Tổ trưởng	
197	Nguyễn Thị Mãi	1965		Hòa giải viên	
198	Nguyễn Văn Lung	1965		Hòa giải viên	
199	Nguyễn Trí Dương	1963		Hòa giải viên	
200	Thái Thị Nga	1970		Hòa giải viên	
201	Nguyễn Thị Thu	1967	Tổ hòa giải 4	Tổ trưởng	

202	Trần Thị Dung	1966		Hòa giải viên	
203	Đỗ Thị Kim Hoa	1958		Hòa giải viên	
204	Phạm Đức Ngọc	1953		Hòa giải viên	
205	Nguyễn Yên Hòa	1960		Hòa giải viên	
206	Ngô Thị Khai	1948	Tổ hòa giải 5	Tổ trưởng	
207	Trần Triết Tâm	1959		Hòa giải viên	
208	Nguyễn Thị Hoa	1957		Hòa giải viên	
209	Nguyễn Thị Ty	1975		Hòa giải viên	
210	Nguyễn Thanh Quang	1968		Hòa giải viên	
211	Bùi Minh Đông	1957	Tổ hòa giải 6	Tổ trưởng	
212	Võ Văn Thạnh	1973		Hòa giải viên	
213	Trần Nho Huế	1959		Hòa giải viên	
214	Nguyễn Xuân Thiệu	1956	Tổ hòa giải 7	Tổ trưởng	
215	Phan Văn Lộc	1977		Hòa giải viên	
216	Nguyễn Thị Vân	1963		Hòa giải viên	
217	Lê Văn Huy	1964		Hòa giải viên	
218	Trần Thị Lành	1958		Hòa giải viên	
219	Nguyễn Tiến Minh	1954	Tổ hòa giải 8	Tổ trưởng	
220	Nguyễn Ngọc Kim	1944		Hòa giải viên	
221	Nguyễn Văn Tuấn	1972		Hòa giải viên	
222	Lê Thị Nghĩa	1964		Hòa giải viên	
223	Phạm Thị Lý	1955		Hòa giải viên	
224	Nguyễn Văn Hưng	1961	Tổ hòa giải 9	Tổ trưởng	
225	Hồ Thanh Quảng	1964		Hòa giải viên	
226	Nguyễn Thị Nguyệt	1961		Hòa giải viên	
227	Tô Thị Bích Lộc	1966	Tổ hòa giải 11	Tổ trưởng	

228	Nguyễn Tiến Dũng	1956		Hòa giải viên	
229	Nguyễn Hữu Dũng	1983		Hòa giải viên	
230	Huỳnh Niên	1958		Hòa giải viên	
231	Phạm Thị Hải Yến	1971		Hòa giải viên	
232	Đặng Văn Hiến	1965	Tổ hòa giải 11B	Tổ trưởng	
233	Vũ Thường Kiệt	1957		Hòa giải viên	
234	Phạm Văn Dữ	1976		Hòa giải viên	
235	Trần Tuấn Anh	1981		Hòa giải viên	
236	Trần Bằng	1955	Tổ hòa giải 13	Tổ trưởng	
237	Nguyễn Thị Bình	1957		Hòa giải viên	
238	Nguyễn Thị Vinh	1958		Hòa giải viên	
239	Trịnh Văn Xuân	1964	Tổ hòa giải 15	Tổ trưởng	
240	Nguyễn Thị Châu	1963		Hòa giải viên	
241	Nguyễn Việt Thắng	1954		Hòa giải viên	
242	Nguyễn Thị Hồng Hoa	1964		Hòa giải viên	
243	Nguyễn Văn Định	1966	Tổ hòa giải 16	Tổ trưởng	
244	Trần Xuân Hồng	1959		Hòa giải viên	
245	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1959		Hòa giải viên	
246	Phạm Đình Hòe	1951		Hòa giải viên	
247	Lê Thị Hải Yến	1968		Hòa giải viên	
248	Lê Thị Minh Tuyết	1960	Tổ hòa giải 16B	Tổ trưởng	
249	Ngô Văn Tiểu	1960		Hòa giải viên	
250	Nguyễn Văn Chức	1970		Hòa giải viên	
251	Thái Đình Khoa	1957		Hòa giải viên	
252	Lại Thị Nguyệt Quế	1956		Hòa giải viên	
253	Đặng Văn Tư	1972	Tổ hòa giải 17	Tổ trưởng	

254	Nguyễn Văn Phước	1963		Hòa giải viên	
255	Trần Văn Kết	1959		Hòa giải viên	
256	Nguyễn Văn Lực	1984		Hòa giải viên	
257	Nguyễn Văn Đông	1984		Hòa giải viên	
258	Huỳnh Thị Như Ý	1973	Tổ hòa giải 21	Tổ trưởng	
259	Nguyễn Hữu Hoàng	1965		Hòa giải viên	
260	Lê Văn Nhung	1976		Hòa giải viên	
261	Lê Xuân Hải	1961		Hòa giải viên	
262	Nguyễn Thị Kim Chi	1982		Hòa giải viên	
263	Bùi Văn Thắm	1955	Tổ hòa giải 22	Tổ trưởng	
264	Lê Thị Như Đạo	1974		Hòa giải viên	
265	Phạm Văn Đán	1960		Hòa giải viên	
266	Đặng Hữu Lợi	1970		Hòa giải viên	
267	Nguyễn Đăng Lộc	1969		Hòa giải viên	
268	Phạm Văn Thế	1967	Tổ hòa giải 25	Tổ trưởng	
269	Đặng Văn Thái	1964		Hòa giải viên	
270	Nguyễn Thị Mai	1985		Hòa giải viên	
271	Trần Văn Lữ	1958		Hòa giải viên	
272	Ngô Thị Minh Hiếu	1983		Hòa giải viên	
273	Trần Đình Hùng	1958	Tổ hòa giải 29	Tổ trưởng	
274	Trần Văn Đây	1958		Hòa giải viên	
275	Đặng Quang Hải	1967		Hòa giải viên	
276	Trần Thị Minh Hà	1964		Hòa giải viên	
277	Đặng Anh Tuấn	1976		Hòa giải viên	
278	Nguyễn Xuân Thu	1954	Tổ hòa giải 30	Tổ trưởng	
279	Nguyễn Ngọc Vinh	1959		Hòa giải viên	

280	Lê Phước Sạch	1968		Hòa giải viên	
281	Phạm Văn Thắng	1978		Hòa giải viên	
282	Đỗ Thị Bích	1960		Hòa giải viên	
283	Huỳnh Lê Duy Nam	1984	Tổ hòa giải 33	Tổ trưởng	
284	Võ Thị Thanh	1969		Hòa giải viên	
285	Nguyễn Cảnh Thiện	1949		Hòa giải viên	
286	Trần Thị Nhung	1962		Hòa giải viên	
287	Trần Minh Thành	1958		Hòa giải viên	
288	Nguyễn Xuân Hùng	1956	Tổ hòa giải 33B	Tổ trưởng	
289	Lê Đình Lai	1957		Hòa giải viên	
290	Lâm Xuân Yển	1979		Hòa giải viên	
291	Nguyễn Hữu Minh	1960		Hòa giải viên	
292	Huỳnh Thị Bích Sơn	1965		Hòa giải viên	
293	Hoàng Thanh Sơn	1954	Tổ hòa giải 35	Tổ trưởng	
294	Lương Minh Ngọc	1958		Hòa giải viên	
295	Hoàng Thị Kim Yển	1969		Hòa giải viên	
296	Đoàn Văn Anh	1961		Hòa giải viên	
297	Nguyễn Thị Hồng	1966		Hòa giải viên	
298	Đoàn Hoàng Sơn	1958	Tổ hòa giải 36	Tổ trưởng	
299	Nguyễn Mạnh Sơn	1960		Hòa giải viên	
300	Nguyễn Chức	1959		Hòa giải viên	
301	Lê Thị Vân Khánh	1962		Hòa giải viên	
302	Nguyễn Sơn	1959		Hòa giải viên	
303	Nguyễn Tấn Sinh	1971	Tổ hòa giải 36B	Tổ trưởng	
304	Nguyễn Thị Thu	1962		Hòa giải viên	
305	Nguyễn Thị Thanh	1963		Hòa giải viên	

306	Phan Quảng Thái	1958		Hòa giải viên	
307	Đặng Thị Đủ	1973		Hòa giải viên	
308	Dương Thị Thùy Dương	1982	Tổ hòa giải 36C	Tổ trưởng	
309	Lê Đức Tài	1976		Hòa giải viên	
310	Hoàng Nguyên Sơn	1977		Hòa giải viên	
311	Trương Thị Lê	1964	Tổ hòa giải 37	Tổ trưởng	
312	Nguyễn Văn Bình	1960		Hòa giải viên	
313	Trần Văn Tân	1952		Hòa giải viên	
314	Nguyễn Quang Tuyền	1957		Hòa giải viên	
315	Trần Thị Hoa	1966		Hòa giải viên	
316	Nguyễn Thị Tuyền	1956	Tổ hòa giải 39	Tổ trưởng	
317	Vũ Thanh Tùng	1978		Hòa giải viên	
318	Huỳnh Nhật Tiến	1954		Hòa giải viên	
319	Trần Ngọc Quảng	1975		Hòa giải viên	
320	Phạm Văn Thân	1962		Hòa giải viên	
321	Nguyễn Văn Tư	1964	Tổ hòa giải 40	Tổ trưởng	
322	Lương Anh Tuấn	1955		Hòa giải viên	
323	Nguyễn Văn Long	1964		Hòa giải viên	
324	Mai Thị Kim Anh	1958		Hòa giải viên	
325	Nguyễn Thị Kim Dung	1974		Hòa giải viên	
326	Nguyễn Xuân Khoa	1962	Tổ hòa giải 41	Tổ trưởng	
327	Nguyễn Thị Hòa	1956		Hòa giải viên	
328	Hồ Ngọc Lợi	1958		Hòa giải viên	
329	Lê Đức Tấn	1957		Hòa giải viên	
330	Đỗ Văn Hùng	1959		Hòa giải viên	
331	Lưu Thị Ngọc Lan	1958	Tổ hòa giải 44	Tổ trưởng	

332	Phan Thanh Sang	1970		Hòa giải viên	
333	Nguyễn Thị Liễu	1958		Hòa giải viên	
334	Phan Xuân Thương	1965		Hòa giải viên	
335	Trần Thị Thanh Vân	1972		Hòa giải viên	
336	Nguyễn Công Tâm	1970	Tổ hòa giải 44B	Tổ trưởng	
337	Trần Đức	1974		Hòa giải viên	
338	Phạm Thị Hồng Loan	1974		Hòa giải viên	
339	Ngô Văn Thắng	1975		Hòa giải viên	
340	Đinh Văn Quả	1977		Hòa giải viên	
341	Lê Thị Tâm	1958	Tổ hòa giải 45	Tổ trưởng	
342	Trần Kim Tĩnh	1956		Hòa giải viên	
343	Lê Thị Liễu	1972		Hòa giải viên	
344	Nguyễn Văn Trình	1956		Hòa giải viên	
345	Mai Đăng Cúc	1965		Hòa giải viên	
346	Lê Văn Nghị	1966	Tổ hòa giải 47	Tổ trưởng	
347	Nguyễn Văn Dũng	1964		Hòa giải viên	
348	Mai Văn Gấm	1954		Hòa giải viên	
349	Trần Thị Hào	1979		Hòa giải viên	
350	Nguyễn Mạnh Hân	1968		Hòa giải viên	
351	Bùi Thụy Phương	1968	Tổ hòa giải 48	Tổ trưởng	
352	Phạm Huy Sơn	1957		Hòa giải viên	
353	Nguyễn Thị Cần	1968		Hòa giải viên	
354	Đỗ Phú Nhĩ	1958		Hòa giải viên	
355	Nguyễn Đỗ Việt	1989		Hòa giải viên	
356	Nguyễn Huy Hiếu	1966	Tổ hòa giải 49	Tổ trưởng	
357	Nguyễn Hữu Quý	1966		Hòa giải viên	

358	Nguyễn Thị Rơi	1963		Hòa giải viên	
359	Trần Thị Mai	1959		Hòa giải viên	
360	Nguyễn Văn Trinh	1975		Hòa giải viên	
361	Lê Thị Thanh Thủy	1968	Tổ hòa giải 50	Tổ trưởng	
362	Phan Văn Đạo	1970		Hòa giải viên	
363	Vũ Xuân Thương	1965		Hòa giải viên	
364	Ngô Thị Thảo	1967		Hòa giải viên	
365	Trương Thị Bích Hồng	1989		Hòa giải viên	
366	Đoàn Văn Tình	1955	Tổ hòa giải 51	Tổ trưởng	
367	Vũ Thị Tú	1957		Hòa giải viên	
368	Đào Văn Quyết	1956		Hòa giải viên	
369	Lê Thúy Quỳnh	1957		Hòa giải viên	
370	Lê Thị Nhung	1957		Hòa giải viên	
371	Huỳnh Công Phong	1971		Hòa giải viên	
372	Nguyễn Quang Long	1962	Tổ hòa giải 52	Tổ trưởng	
373	Lê Trọng Phú	1955		Hòa giải viên	
374	Nguyễn Thị Nghĩa	1955		Hòa giải viên	
375	Trần Phước Xang	1967		Hòa giải viên	
376	Cao Tiến Việt	1959		Hòa giải viên	
377	Huỳnh Bá Đức	1961	Tổ hòa giải 54	Tổ trưởng	
378	Hoàng Văn Cẩm	1972		Hòa giải viên	
379	Nguyễn Năm	1967		Hòa giải viên	
380	Võ Văn Bá	1973		Hòa giải viên	
381	Đỗ Đức Hiền	1957		Hòa giải viên	
382	Đoàn Văn Lai	1964	Tổ hòa giải 56	Tổ trưởng	
383	Đoàn Văn Đức	1981		Hòa giải viên	

384	Nguyễn Thị Hà	1961		Hòa giải viên	
385	Nguyễn Đức Minh	1974		Hòa giải viên	
386	Bùi Văn Nhân	1964		Hòa giải viên	
387	Trần Đình Tư	1958	Tổ hòa giải 57	Tổ trưởng	
388	Nguyễn Thị Cúc	1959		Hòa giải viên	
389	Nguyễn Thị Thu	1964		Hòa giải viên	
390	Trần Chánh Cầu	1955		Hòa giải viên	
391	Nguyễn Thị Phương Dung	1963		Hòa giải viên	
392	Nguyễn Thanh Bình	1952	Tổ hòa giải 58	Tổ trưởng	
393	Lê Hội	1956		Hòa giải viên	
394	Nguyễn Văn Nhứt	1956		Hòa giải viên	
395	Cao Thị Quý	1954		Hòa giải viên	
396	Hoàng Ngọc Tường Quang	1969		Hòa giải viên	
397	Nguyễn Thị Thanh Thùy	1962	Tổ hòa giải 59	Tổ trưởng	
398	Nguyễn Xuân Quang	1948		Hòa giải viên	
399	Trần Đình Toàn	1947		Hòa giải viên	
400	Trần Kim Chính	1954		Hòa giải viên	
401	Cao Thanh Hương	1961		Hòa giải viên	
402	Trần Lê Hải	1968	Tổ hòa giải 60	Tổ trưởng	
403	Trần Yến Ngọc	1965		Hòa giải viên	
404	Lê Tấn Thống	1964		Hòa giải viên	
405	Đoàn Văn Hay	1953		Hòa giải viên	
406	Đỗ Thị Kéo	1973		Hòa giải viên	
407	Nguyễn Văn Hoàn	1984	Tổ hòa giải 62	Tổ trưởng	
408	Phạm Thị Lê	1975		Hòa giải viên	
409	Trần Văn Xê	1966		Hòa giải viên	

410	Võ Văn Minh	1974		Hòa giải viên	
411	Lê Thị Hoài An	1982		Hòa giải viên	
412	Bùi Thị Cúc	1957	Tổ hòa giải 63	Tổ trưởng	
413	Ngô Thị Vinh	1962		Hòa giải viên	
414	Nguyễn Xuân Hà	1958		Hòa giải viên	
415	Đỗ Thị Ân	1968		Hòa giải viên	
416	Đặng Văn Lành	1954		Hòa giải viên	
417	Nguyễn Văn Sự	1962	Tổ hòa giải Phước Trường 1	Tổ trưởng	
418	Cao Duy Khảm	1956		Hòa giải viên	
419	Phạm Thị Hoàng Yến	1976		Hòa giải viên	
420	Phạm Phú Trung	1968		Hòa giải viên	
421	Huỳnh Thị Rót	1965		Hòa giải viên	
422	Phan Lê Quốc Thắng	1988	Tổ hòa giải Phước Trường 2	Tổ trưởng	
423	Đậu Xuân Thông	1963		Hòa giải viên	
424	Hoàng Văn Sinh	1957		Hòa giải viên	
425	Lê Thị Thu Hường	1955		Hòa giải viên	
426	Lê Văn Tôn	1965	Tổ hòa giải Mỹ Thạnh 1	Tổ trưởng	
427	Lê Văn Khoa	1968		Hòa giải viên	
428	Ngô Thị Mỹ Liên	1981		Hòa giải viên	
429	Phạm Châu	1965	Tổ hòa giải Mỹ Thạnh 2	Tổ trưởng	
430	Nguyễn Văn Mậu	1968		Hòa giải viên	
431	Huỳnh Thị Bích Duyên	1960		Hòa giải viên	
432	Nguyễn Văn Hòa	1959		Hòa giải viên	
433	Trương Thị Hường	1957		Hòa giải viên	
434	Trần Minh Tiến	1956	Tổ hòa giải Mỹ An 2	Tổ trưởng	
435	Nguyễn Thị Liên	1966		Hòa giải viên	

436	Nguyễn Trọng Sơn	1949		Hòa giải viên	
437	Nguyễn Văn Đầy	1960		Hòa giải viên	
438	Bùi Thị Ánh Sương	1967		Hòa giải viên	
439	Nguyễn Thị Kim Ngân	1957	Tổ hòa giải Mỹ An 3	Tổ trưởng	
440	Nguyễn Văn Hùng	1968		Hòa giải viên	
441	Đặng Thị Mai	1968		Hòa giải viên	
442	Phạm Thị Dự	1963		Hòa giải viên	
443	Trương Công Định	1959		Hòa giải viên	
444	Nguyễn Văn Nhị	1970	Tổ hòa giải Mỹ Quang 1	Tổ trưởng	
445	Lê Thị Ngân Hà	1979		Hòa giải viên	
446	Đinh Văn Mười	1970		Hòa giải viên	
447	Phạm Thị Hồng	1962		Hòa giải viên	
448	Nguyễn Thị Ba	1991		Hòa giải viên	
449	Huỳnh Thị Hồng	1949	Tổ hòa giải Mỹ Quang 2	Tổ trưởng	
450	Kiều Đình Dũng	1958		Hòa giải viên	
451	Trần Đình Hoa	1968		Hòa giải viên	
452	Phạm Ngọc Qua	1968		Hòa giải viên	
453	Kiều Đình Dũng	1958		Hòa giải viên	
454	Phạm Thị Vinh	1956	Tổ hòa giải Mỹ Quang 3	Tổ trưởng	
455	Nguyễn Văn Đức	1964		Hòa giải viên	
456	Lâm Quốc Dũng	1971		Hòa giải viên	
457	Vũ Tú Nam	1961		Hòa giải viên	
458	Lê Thị Thanh Thủy	1971		Hòa giải viên	
459	Vũ Ngọc Khuy	1955	Tổ hòa giải Mỹ Quang 4	Tổ trưởng	
460	Hồ Văn Thiện	1954		Hòa giải viên	
461	Hồ Văn Hoàng	1963		Hòa giải viên	

462	Trần Thị Thu Huệ	1968		Hòa giải viên	
463	Lê Văn Dũng	1960		Hòa giải viên	
464	Nguyễn Thị Liên	1964	Tổ hòa giải Mỹ Hiệp 1	Tổ trưởng	
465	Phạm Thị Quyên	1962		Hòa giải viên	
466	Nguyễn Thị Kim Cúc	1970		Hòa giải viên	
467	Trần Đình Quý	1958		Hòa giải viên	
468	Nguyễn Thị Diệu Linh	1967		Hòa giải viên	
469	Võ Minh Tiến	1960	Tổ hòa giải Mỹ Hiệp 3	Tổ trưởng	
470	Lê Thị Diệu Hòa	1986		Hòa giải viên	
471	Ngô Ngọc Kha	1956		Hòa giải viên	
472	Trần Đức Sinh	1962		Hòa giải viên	
473	Đỗ Thị Hòa	1957		Hòa giải viên	
474	Trần Thanh Tôn	1964	Tổ hòa giải Mỹ Hiệp 4	Tổ trưởng	
475	Trần Quốc Anh	1955		Hòa giải viên	
476	Dương Thị Hồng Huệ	1956		Hòa giải viên	
477	Huỳnh Thị Kim Thoa	1961		Hòa giải viên	
478	Ngô Thị Xa	1970		Hòa giải viên	
479	Cù Thị Thọ	1958	Tổ hòa giải Mỹ Hiệp 5	Tổ trưởng	
480	Hoàng Thị Hồng Việt	1955		Hòa giải viên	
481	Phạm Huyền Hương	1956		Hòa giải viên	
482	Trần Đình Sanh	1950		Hòa giải viên	
483	Lê Lý Sô Na	1976		Hòa giải viên	
484	Hồ Bốn	1957	Tổ hòa giải Mỹ Tân 1	Tổ trưởng	
485	Lê Thị Hải Vân	1978		Hòa giải viên	
486	Ngô Thị Nho	1958		Hòa giải viên	
487	Ngô Minh	1953		Hòa giải viên	



488	Chu Văn Khiêm	1952		Hòa giải viên	
489	Ngô Văn Sương	1965	Tổ hòa giải Mỹ Tân 2	Tổ trưởng	
490	Phan Thanh Huy	1998		Hòa giải viên	
491	Nguyễn Thị Dung	1972		Hòa giải viên	
492	Trịnh Quang Minh	1949		Hòa giải viên	
493	Ngô Thị Tuyết Mai	1961		Hòa giải viên	
494	Nguyễn Văn Thắm	1963	Tổ hòa giải Mỹ Tân 3	Tổ trưởng	
495	Võ Xuân Tấn	1956		Hòa giải viên	
496	Nguyễn Văn Bình	1968		Hòa giải viên	
497	Lê Ngọc Hạt	1957	Tổ hòa giải Mỹ Tân 4	Tổ trưởng	
498	Trần Đình Phụng	1957		Hòa giải viên	
499	Nguyễn Bá Nguyên	1956		Hòa giải viên	
500	Lương Thị Phương Thảo	1988		Hòa giải viên	
501	Nguyễn Quang Long	1962	Tổ hòa giải Mỹ Tân 5	Tổ trưởng	
502	Lê Trọng Phú	1955		Hòa giải viên	
503	Cao Tiến Việt	1959		Hòa giải viên	
504	Nguyễn Thị Nghĩa	1955		Hòa giải viên	
505	Trần Phước Xang	1967		Hòa giải viên	